

Số: 57 /KH-THHM

Núa Ngam, ngày 9 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển giáo dục trường PTDTBT Tiểu học Hẹ Muông giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035

Căn cứ Luật Giáo dục 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2021/TT-BGDĐT, ngày 1/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT, ngày 8/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông

Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 28/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 Thông tư Ban

hành quy định Chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT- BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Nghị quyết 13/2025/NQ-HĐND về chính sách hỗ trợ cho học sinh dân tộc nội trú, học sinh bán trú, học viên bán trú năm cuối cấp trung học phổ thông và cơ sở giáo dục để ôn thi tốt nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và của đơn vị, Trường PTDTBT Tiểu học Hẹ Muông xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn năm 2035 cụ thể như sau:

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh ra đời

Trường PTDTBT TH Hẹ Muông được thành lập năm 2004, trường được chia tách từ trường Tiểu học Núa Ngam Mục tiêu hiện nay của trường là giáo dục con em các dân tộc xã nhà có đủ đức, đủ trình độ kiến thức để sau này phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong nhiều năm thực hiện nhiệm vụ giáo dục nhà trường đã khẳng định được vị thế của mình là địa chỉ đáng tin cậy về chất lượng giáo dục. Đã có nhiều thầy cô đạt danh hiệu giáo viên giỏi các cấp; nhiều em học sinh đạt giải trong các cuộc thi do cấp trên tổ chức. Cán bộ quản lý được đánh giá có nghiệp vụ quản lý vững vàng.

Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2013 và đạt tiêu chuẩn Chất lượng giáo dục cấp độ 2 năm 2018. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng phát triển về quy mô trường lớp và chất lượng giáo dục

Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư xây dựng khang trang, có sân chơi bãi tập, cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn. Trang thiết bị dạy học dần được đầu tư, bổ sung đầy đủ theo hướng hiện đại đáp ứng tốt cho công tác đổi mới phương pháp dạy học và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

2. Chức năng, nhiệm vụ của nhà trường

Nhà trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều 3, Thông tư số 28/2020 của Bộ GD&ĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Thông tư ban hành điều lệ trường Tiểu học.

Công khai mục tiêu chương trình giáo dục, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; Xây dựng kế hoạch chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch giáo dục nhà trường, triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018

Xây dựng kế hoạch chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường và các loại kế hoạch tác nghiệp khác

Triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

3. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trường được thành lập năm 2004, trên cơ sở chia tách từ trường tiểu học Núa Ngam. Đến năm 2011 trường đổi thành trường PTDTBT TH xã Hẹ Muông, năm 2013, tháng 9 năm 2025 trường đổi tên thành trường PTDTBT TH Hẹ Muông. Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Năm 2018 trường tiếp tục được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

4. Thành tích đạt được

Từ năm 2004 đến nay trường luôn đạt công nhận tập thể lao động tiên tiến và được UBND huyện khen tặng trong đó năm học 2018-2019 và năm học 2020-2021 trường được công nhận tập thể lao động xuất sắc được UBND tỉnh tặng giấy khen

5. Nhu cầu phát triển của nhà trường đáp ứng nhiệm vụ được giao và hội nhập quốc tế

Trong điều kiện kinh tế - xã hội của xã còn khó khăn nhưng nhà trường đã chủ động sáng tạo và xây dựng môi trường học tập có nề nếp, kỷ cương; có chất lượng giáo dục để mỗi học sinh đều có cơ hội được học tập, rèn luyện và phát triển hết khả năng. Tích cực xây dựng gìn giữ nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc kết hợp với nét đẹp hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và của thời đại.

6. Tình hình kinh tế - xã hội của địa phương

Núa Ngam là xã miền núi, biên giới thuộc tỉnh Điện Biên, giáp các xã Thanh An, Pu Nhi (Bắc), Na Son, Phình Giàng, Mường Nhà (Đông), Sam Mứn (Tây) và nước CHDCND Lào (Nam, Tây) với đường biên giới dài 14,6 km. Diện tích 264,78 km², địa hình đồi núi dốc, hiểm trở, dễ sạt lở; khí hậu nhiệt đới gió mùa núi cao, mùa đông lạnh ít mưa, mùa hạ nóng mưa thất thường.

Xã có 33 thôn, bản, 2.630 hộ, 11.804 người, gồm các dân tộc Lào, Thái, Kinh, Khơ Mú, Tày, Kháng, Mông. Kinh tế phụ thuộc nông nghiệp. Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo cao.

II. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KẾT QUẢ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Những ưu điểm

- Tổ chức và quản lý nhà trường

Ngay từ ngày mới thành lập, nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học và Điều lệ trường chuyên biệt. Trường được đặt ở khu trung tâm xã (Bản Nậm Hẹ 1 xã Núa Ngam), có đủ 5 khối lớp (từ khối 1 đến khối 5). Các tổ chuyên môn, đoàn thể của trường được thành lập theo đúng quy định. Hàng năm nhà trường đã không ngừng phát huy thành tích đã đạt được, chủ động tích cực sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch, triển khai và thực hiện kế hoạch. Nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên nâng

cao trình độ kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu công việc. Vì vậy trong những năm qua công tác tổ chức và quản lý nhà trường ổn định và không ngừng đổi mới, phát triển về chất lượng. Hàng năm, trường đã triển khai một cách thường xuyên, hiệu quả công tác tập huấn chuyên môn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong đơn vị.

- *Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên*

Bảng 1 - Thống kê tình hình đội ngũ.

Số lượng				Trình độ		
Tổng số	BGH	GV	NV	ĐH	CĐ	TH
25	3	19	3	24		1
Nữ	0	11	2	13		

Bảng 2- Thống kê cơ cấu đội ngũ giáo viên.

CB QL	Giáo viên						
	TS	Tiểu học	Thẻ dục	Âm nhạc	Mĩ thuật	Tin	NN
3	19	14	1	0	1	1	2

- *Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học*

Bảng 3 - Thống kê tình hình cơ sở vật chất năm học

Hiện trạng	Số lượng	Diện tích	Ghi chú
Khuôn viên	5	8500m ²	
Khối phòng học	12	275m ²	
Khối phòng phục vụ học tập			
- Phòng giáo dục Mỹ thuật	1	30m ²	
- Phòng giáo dục Âm nhạc	1	30m ²	
- Phòng tin học	1	30m ²	
- Phòng ngoại ngữ	1	30m ²	
- Thư viện	1	35m ²	
- Phòng thiết bị giáo dục	1	25m ²	
- Phòng truyền thống và HĐ Đội	1	30m ²	
Khối phòng hành chính quản trị			
- Phòng Hiệu trưởng	1	15m ²	
- Phòng Phó Hiệu trưởng	1	15m ²	
- Phòng họp			
- Phòng giáo viên			
- Văn phòng	1	100m ²	
- Phòng Y tế	1	15m ²	
- Kho	1	15m ²	
- Phòng bảo vệ	1	9m ²	
- Phòng ăn, nghỉ phục vụ bán trú	11	250m ²	
- Nhà vệ sinh dành cho giáo viên	1	30m ²	

- Nhà vệ sinh dành cho học sinh	3	50m ²	
- Tường rào	3	900m	
- Hệ thống nước sạch	1		
- Sân chơi	3	5000m ²	
- Công trình thể thao			
+ Bể bơi			
+ Sân thể thao	1	150m ²	

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

- Tham mưu, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục

Nhà trường thường xuyên tham mưu với UBND xã trong xây dựng các mục tiêu về văn hóa xã hội và công tác giáo dục, công tác phổ cập trên địa bàn

Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, trường bản, cha mẹ học sinh trong việc huy động học sinh đến trường và đôn đốc nhắc nhở học sinh học tập

- Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Bảng 4 - Thống kê chất lượng 5 năm gần đây

Năm học	Tổng số học sinh	Các môn học và HDGD		Chất lượng		Năng lực		Chuyển lớp
		HT	CHT	Đ	CD	Đ	CD	
2020-2021	249	247	2	249	0	247	2	247
2021-2022	231	229	2	231	0	229	2	229
2022-2023	234	231	3	234	0	231	3	231
2023-2024	243	239	4	243	0	239	4	239
2024-2025	239	234	5	239	0	234	5	234

2. Những hạn chế, yếu kém

- Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu: Chưa kiên quyết trong việc đánh giá xếp loại đội ngũ trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao còn mang tính động viên.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Một số giáo viên, nhân viên chưa tích cực, ý thức tự học tự bồi dưỡng chưa cao, ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, thực hiện áp dụng phương pháp dạy học chuyển biến chậm.

- Chất lượng học sinh: Một số học sinh có hoàn cảnh éo le chưa khắc phục khó khăn vươn lên trong học tập

- Cơ sở vật chất: một số phòng học tại điểm trường xuống cấp, diện tích chật hẹp, phần nào chưa đáp ứng được đổi mới giáo dục trong tình hình mới.

3. Nguyên nhân của những hạn chế yếu kém

Nhận thức và điều kiện học tập của học sinh chưa tốt, cơ sở vật chất chưa đáp ứng được theo yêu cầu.

Khả năng thực hành dạy các kỹ năng sống cho học sinh ở một số giáo viên còn hạn chế.

Một số giáo viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến, đưa ra các giải pháp nhằm

nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

4. Các vấn đề cần giải quyết trong giai đoạn 2025-2030

Đẩy mạnh việc xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh; Đẩy mạnh các hoạt động phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thiết thực, đạt hiệu quả cao.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh. Đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích.

Huy động các nguồn lực trong xã hội nhằm phát triển nhà trường, vì đây là yếu tố khách quan quyết định thành công của nhà trường. Trọng tâm của giai đoạn này là ngoài việc đẩy mạnh các biện pháp huy động nhân lực, vật lực, tài lực, tin lực từ nội tại bên trong thì phải có biện pháp tăng cường việc huy động các nguồn lực phong phú từ bên ngoài nhà trường để tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường phát triển ổn định và bền vững.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Phấn đấu đến năm 2035, Trường PTDTBT Tiểu học Hẹ Muông phấn đấu trường có cơ sở vật chất khang trang, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có năng lực chuyên môn tốt, thân thiện với học sinh và duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 để mỗi học sinh có cơ hội phát triển tài năng, có khả năng thích ứng mạnh mẽ để trở thành những công dân tốt, có thể chất khỏe mạnh, tâm hồn trong sáng phù hợp với xu thế phát triển của xã hội; Là một trong những môi trường lành mạnh giúp học sinh học tập và rèn luyện, nơi giáo viên đặt niềm tin vào sự nghiệp của bản thân.

2. Sứ mệnh

Xây dựng chiến lược phát triển Trường PTDTBT Tiểu học Hẹ Muông nhằm tạo dựng được môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm và có chất lượng giáo dục tốt. Giáo dục học sinh tính năng động, sáng tạo, tự chủ, sống biết chia sẻ, có trách nhiệm và hòa nhập tốt trong cộng đồng, có khả năng giải quyết vấn đề, vượt qua rào cản tâm lý để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo. Học sinh biết ứng dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào trong cuộc sống.

3. Giá trị cốt lõi

Nhà trường đẩy mạnh công tác tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, tăng cường tuyên truyền, giáo dục tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm,

đoàn kết, hợp tác, sáng tạo, tình thương, lòng tự trọng, nhân ái, bao dung độ lượng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhằm tổ chức tốt các hoạt động giáo dục toàn diện, giáo dục kỹ năng sống thân thiện, khôn khéo và khát vọng vươn lên; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, bồi dưỡng và phấn đấu có nhiều học sinh năng khiếu, nâng cao hiệu quả đào tạo.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu dài hạn

Đến năm 2030, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

1.1. Phát triển trường chất lượng cao: Trường PTDTBT TH Hệ Muông duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

Triển khai tốt Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Tiếp tục tổ chức tuyên truyền và đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích.

1.2. Trình độ chuyên môn cán bộ quản lý giáo viên

Có 60% số giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi từ cấp trường trở lên; có 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt trên chuẩn về trình độ.

Chỉ đạo giáo viên tập trung đổi mới phương pháp và kỹ thuật dạy học, hướng dẫn học sinh cách học, cách tìm ra kiến thức mới; đổi mới cách đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh năng khiếu; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng công tác giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục cao và toàn diện, từng bước tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Là địa chỉ tin cậy cho các bậc phụ huynh khi gửi con vào học tập.

1.3. Chất lượng học sinh

Không có học sinh bỏ học; học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99%; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; học sinh khen thưởng cuối năm đạt ít nhất 40%.

Học sinh học đúng độ tuổi 99%. Hiệu quả đào tạo sau năm năm đạt 98%.

1.4. Thư viện và thiết bị dạy học

Trang bị các thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, bàn học, hệ thống chiếu

sáng theo quy chuẩn.

1.5. Cơ sở vật chất trường lớp học

Phòng chức năng, phòng học được sửa chữa, lát gạch sân trường sạch đẹp.

2. Mục tiêu ngắn hạn

2.1. Năm học 2025-2026:

- Duy trì Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.
- củng cố, duy trì các điều kiện phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.
- Tỷ lệ học sinh lên lớp, hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99% trở lên.
- Tỷ lệ học sinh lưu ban không quá 1%, không có học sinh bỏ học.
- Danh hiệu thi đua: học sinh đạt danh hiệu xuất sắc 25% trở lên; học sinh tiêu biểu 40% trở lên.
- Có 100% học sinh xếp loại Đạt về các năng lực, phẩm chất.
- Cán bộ, giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn 100%.
- Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp xã, cấp tỉnh 20% trở lên.
- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên có 80% xếp loại khá trở lên, trong đó 30% xếp loại Tốt.
- Cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định trường chuẩn mức độ 1.

2.2. Năm học 2026-2027

- Duy trì trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.
- củng cố, duy trì các điều kiện phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.
- Tỷ lệ học sinh lên lớp, hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99% trở lên.
- Tỷ lệ học sinh lưu ban không quá 1%, không có học sinh bỏ học.
- Danh hiệu thi đua: học sinh đạt danh hiệu xuất sắc 25% trở lên; học sinh tiêu biểu 40% trở lên.
- Có 100% học sinh xếp loại Đạt về các năng lực, phẩm chất.
- Cán bộ, giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn 100%.
- Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp xã, cấp tỉnh 20% trở lên.
- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên có 85% xếp loại khá trở lên, trong đó 30% xếp loại Tốt.
- Cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định trường chuẩn mức độ 1.

2.3. Năm học 2027-2028

- + Chất lượng giáo dục được khẳng định.
- + Thương hiệu nhà trường được nâng cao.
- Duy trì Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.
- củng cố, duy trì các điều kiện phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.
- Tỷ lệ học sinh lên lớp, hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99% trở lên.

- Tỷ lệ học sinh lưu ban không quá 1%, không có học sinh bỏ học.
- Danh hiệu thi đua: học sinh đạt danh hiệu xuất sắc 25% trở lên; học sinh tiêu biểu 40% trở lên.
- Có 100% học sinh xếp loại Đạt về các năng lực, phẩm chất.
- Cán bộ, giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn 100%.
- Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp xã, cấp tỉnh 20% trở lên.
- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên có 85% xếp loại khá trở lên, trong đó 30% xếp loại Tốt.
- Cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định trường chuẩn mức độ 1.

2.4. Năm học 2028-2029

- + Chất lượng giáo dục được khẳng định.
- + Thương hiệu nhà trường được nâng cao.
- Duy trì Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.
- củng cố, duy trì các điều kiện phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.
- Tỷ lệ học sinh lên lớp, hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99% trở lên.
- Tỷ lệ học sinh lưu ban không quá 1%, không có học sinh bỏ học.
- Danh hiệu thi đua: học sinh đạt danh hiệu xuất sắc 25% trở lên; học sinh tiêu biểu 40% trở lên.
- Có 100% học sinh xếp loại Đạt về các năng lực, phẩm chất.
- Cán bộ, giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn 100%.
- Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp xã, cấp tỉnh 20% trở lên.
- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên có 85% xếp loại khá trở lên, trong đó 30% xếp loại Tốt.
- Cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định trường chuẩn mức độ 1.

2.5. Năm học 2029-2030

- Trường có cơ sở vật chất khang trang, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có năng lực chuyên môn tốt, thân thiện với học sinh và duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 để mỗi học sinh có cơ hội phát triển tài năng, có khả năng thích ứng mạnh mẽ để trở thành những công dân tốt, có thể chất khỏe mạnh, tâm hồn trong sáng phù hợp với xu thế phát triển của xã hội; Là một trong những trường mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn cao. Cụ thể:

- Duy trì Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.
- củng cố, duy trì các điều kiện phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.
- Tỷ lệ học sinh lên lớp, hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% trở lên.
- Không có học sinh lưu ban, không có học sinh bỏ học.
- Danh hiệu thi đua: học sinh đạt danh hiệu xuất sắc 25% trở lên; học sinh

tiêu biểu 40% trở lên.

- Có 100% học sinh xếp loại Đạt về các năng lực, phẩm chất.
- Cán bộ, giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn 100%.
- Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp xã, cấp tỉnh 30% trở lên.
- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên có 85% xếp loại khá trở lên, trong đó 35% xếp loại Tốt.
- Cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định trường chuẩn mức độ 1.

DỰ KIẾN QUI MÔ TRƯỜNG LỚP 2025 - 2030

Năm học	HS lớp 1/lớp	HS lớp 2/lớp	HS lớp 3/lớp	HS lớp 4/lớp	HS lớp 5/lớp	Tổng HS/tổng lớp	Bình quân HS/lớp
2025-2026	55/3	39/3	43/2	41/2	35/2	213	17,75
2026-2027	56/3	55/3	36/2	43/2	41/2	231	19,25
2027-2028	56/3	56/3	50/2	36/2	43/2	241	20,08
2028-2029	45/3	56/3	52/2	50/2	36/2	239	19,92
2029-2030	37/2	45/3	51/2	52/2	50/2	235	21,36

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức và quản lý nhà trường

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

Coi trọng giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh. Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá xếp loại học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

* *Người phụ trách:* Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có bản lĩnh về phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản tiếp cận tốt trong từng lĩnh vực, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết với nghề, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Tăng cường công tác tham mưu đảm bảo đủ định biên GV theo quy định, thực hiện công tác bồi dưỡng gắn với tự bồi dưỡng của từng CB-GV-NV một cách hiệu quả. Ưu tiên việc đào tạo, bồi dưỡng trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ Tin học, Ngoại ngữ cho CB-GV-NV.

GV chủ động vận dụng các PPDH một cách linh hoạt theo hướng tích cực hoá hoạt động của HS. Sử dụng bài giảng điện tử, ứng dụng CNTT trong dạy học một cách hợp lý và hiệu quả. Đầu tư thời gian, động viên, khích lệ, khen thưởng kịp thời giáo viên cả về vật chất và tinh thần để GV tham gia dự thi các hội thi chuyên

môn, nghiệp vụ có hiệu quả.

** Người phụ trách:* Chi bộ, Ban Giám hiệu, công đoàn, tổ trưởng chuyên môn.

3. Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, xã hội hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nhà trường như: sửa chữa phòng học, phòng làm việc. Quy hoạch lại sân trường xanh sạch đẹp. Quy hoạch sân chơi, bãi tập tiện lợi, đúng quy định. Bổ sung trang bị các thiết bị dạy học công nghệ theo hướng hiện đại, bàn học, hệ thống chiếu sáng theo quy chuẩn.

** Người phụ trách:* BGH, kế toán, nhân viên thiết bị - thư viện, giáo viên.

4. Làm tốt công tác tham mưu, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, từng bước nâng cao cộng đồng trách nhiệm giữa nhà trường, gia đình, xã hội góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch giáo dục hàng năm.

Huy động các nguồn lực của xã hội, cá nhân, tổ chức, những người có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục tham gia vào việc phát triển nhà trường.

- Về nguồn lực tài chính:

+ Ngân sách Nhà nước.

+ Ngoài ngân sách “Từ xã hội, cha mẹ học sinh, cơ quan, tổ chức, cá nhân...”

- Nguồn lực vật chất:

+ Khuôn viên, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

+ Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

- Nguồn lực tinh thần:

** Người phụ trách:* BGH, BCH Công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

5. Nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở các hội thảo, chuyên đề và lớp bồi dưỡng cấp trường về các chuyên đề trong các lĩnh vực như: Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; dạy học các môn học văn hoá tích hợp với giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, giao tiếp; đổi mới phương pháp dạy học tích cực người học, quản lý lớp học bằng các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực, giáo dục bảo vệ môi trường, phong trào dự giờ, viết chuyên đề, sáng kiến...

Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào lớn của ngành, địa phương gắn với chủ đề của từng năm học.

6. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, tài chính, thư viện - thiết bị, cơ sở vật chất, thông tin mạng, giảng dạy, các hoạt

động thi đua, khen thưởng, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự rèn hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng thành thạo máy vi tính, website, e mail, internet phục vụ cho công việc.

* *Người phụ trách:* Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên Tin học, Kế toán, Văn thư, cán bộ Thư viện, giáo viên.

7. Công tác quản lý

Quy hoạch cán bộ quản lý nhà trường giai đoạn 2030-2035. Tạo điều kiện để cán bộ lãnh đạo quản lý thuộc diện quy hoạch giai đoạn 2030-2035 và giai đoạn 2035-2040 tham gia học tập về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị đạt chuẩn theo quy định.

Xây dựng tổ chức bộ máy nhà trường có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có tinh thần tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần đoàn kết cao, gương mẫu, tận tụy với nghề. Luôn nêu cao ý thức tự học tự rèn, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, nền nếp làm việc khoa học, lối sống lành mạnh, ứng xử giao tiếp văn hóa, được giáo viên, học sinh và phụ huynh tin tưởng.

* *Người phụ trách:* Chi bộ, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Ban đại diện CMHS, Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, giáo viên.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước

Ngân sách Nhà nước cấp 100% kinh phí hoạt động của nhà trường cho việc chi trả lương và các khoản phụ cấp khác, chế độ học sinh bán trú theo nghị định 66/2025 và chế độ hỗ trợ chi phí học tập theo nghị định 238/2025 của chính phủ.

2. Kinh phí từ xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác: Không.

- Thực hiện xây dựng kinh phí phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược nhà trường

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, các tổ chức đoàn thể, nhân dân...

Đăng tải trên Website của nhà trường.

* Giai đoạn 1: Năm 2025.

- Triển khai chiến lược đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và báo cáo lên các cơ quan quản lý, Đảng ủy, UBND xã Hẹ Muông và Phòng Giáo dục và Đào tạo xin ý kiến chỉ đạo.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thu thập ý kiến đóng góp, bổ sung. Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung.

- Hoàn thiện kế hoạch chiến lược trình Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt để tổ chức thực hiện.

* Giai đoạn 2: Năm 2026.

Tham mưu, rà soát về việc thực hiện tiến độ kế hoạch, rút kinh nghiệm để triển khai giai đoạn tiếp theo.

* Giai đoạn 3: Năm 2027.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường và đẩy

nhANH TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN MỘT CÁCH SÁNG TẠO, LINH HOẠT, PHÙ HỢP VỚI THỰC TIỄN GẮN VỚI HIỆU QUẢ MANG LẠI. QUAN TÂM XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ QUY HOẠCH SÂN CHƠI, BÀI TẬP, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TOÀN DIỆN CÁC TIÊU CHÍ CỦA TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA MỨC ĐỘ 1.

* Giai đoạn 4: Năm 2028-2030.

Tổng kết rút kinh nghiệm qua 5 năm triển khai thực hiện kế hoạch. Tham mưu, đề xuất về việc thực hiện tiến độ kế hoạch để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch chiến lược 5 năm tiếp theo.

2. Trách nhiệm thực hiện

2.1. Hội đồng trường

Bàn bạc quyết nghị các chỉ tiêu giáo dục, thống nhất thực hiện.

2.2. Hiệu trưởng

Tham mưu Đảng ủy xã đưa các chỉ tiêu giáo dục đã được Hội đồng trường thông qua vào Nghị quyết Đảng bộ xã lần thứ 1 giai đoạn 2025-2030.

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035.

Triển khai kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh.

Có kế hoạch phối hợp, vận động, tuyên truyền tới các tổ chức, đoàn thể và nhân dân. Thành lập Ban chỉ đạo, Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

2.3. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

2.4. Các tổ chuyên môn và đoàn thể trong trường

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức xây dựng kế hoạch, chương trình hành động sát với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong kế hoạch này.

2.5. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của bộ phận, cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

2.6. Học sinh

Học tập, rèn luyện theo kế hoạch giáo dục, nội quy của nhà trường; có ý thức tự giác học tập, rèn luyện để phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Thực hiện đầy đủ và hiệu quả nhiệm vụ học tập; biết cách tự học dưới sự hướng dẫn của giáo viên; chủ động, tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân.

2.7. Ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường phổ biến, triển khai chiến lược của nhà trường trong các phiên họp cha mẹ học sinh. Đóng góp các

giải pháp, phối hợp và hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

Hỗ trợ tinh thần, vật chất giúp nhà trường hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của Kế hoạch chiến lược.

VIII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nhà trường kính đề nghị UBND xã Núa Ngam quan tâm đầu tư kinh phí theo lộ trình để xây dựng cơ sở vật chất. Các bậc phụ huynh học sinh quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất cả về vật chất và tinh thần để con em được học tập đầy đủ về thời gian, nội dung bài học, môn học. Hàng năm UBND xã quan tâm và chỉ đạo giúp đỡ nhà trường trong việc thực hiện chuyên môn, điều động bố trí giáo viên, nhân viên hợp lý đảm bảo cả số lượng và chất lượng.

Trên đây là kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2025-2030 và định hướng phát triển nhà trường đến năm 2035. Kính trình lãnh đạo UBND xã Núa Ngam phê duyệt để nhà trường có căn cứ triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Đảng ủy xã Núa Ngam.
- UBND xã Núa Ngam;
- Phòng Văn hóa-xã hội xã
- Ban giám hiệu;
- GV, NV trường
- Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Ngọc Tấn